

Bản án số: 63/2024/HS-ST
Ngày 14-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thôn

Bà Đặng Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 221/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 237/2024/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1984 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Hắc Thị N; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1959, nơi ĐKTT: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Trịnh Thị B, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng (là vợ của bị hại); có mặt;

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình (là con đẻ của bị hại); có mặt;

3. Anh Nguyễn Vũ Q, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng (là con đẻ của bị hại); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Viết T, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 4 khu 5, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn H có giấy phép lái xe hạng E, giá trị đến ngày 29-7-2025. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 09-01-2024, bị cáo điều khiển xe ô tô khách BKS 14B-019.37 (sau đây viết tắt là xe ô tô khách) đi trên quốc lộ 10 theo hướng từ Hải Phòng đi Thái Bình với vận tốc khoảng 73km/h. Khi đi đến km34+600 thuộc địa phận xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, do không tuân thủ quy định về tốc độ nên xe do bị cáo điều khiển đã đâm vào xe mô tô biển kiểm soát 16R4-3972 (sau đây viết tắt là xe mô tô) do ông Nguyễn Văn T điều sang đường. Bị cáo và một số người xuống xe, gọi xe đưa ông T đi cấp cứu; bị cáo ở lại hiện trường chờ cơ quan Công an đến giải quyết. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì ông T chết.

Kết quả đo nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo là 0.000 mg/L. Kết quả xét nghiệm các chất gây nghiện đối với bị cáo là âm tính. Kết luận giám định tử thi số 275/KL-KTHS ngày 03-02-2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận nguyên nhân chết của ông T là do sốc đa chấn thương.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường xác định: Vị trí xảy ra vụ tai nạn là điểm mở của km34+600 trên quốc lộ 10 ở khu vực cây xăng Hoa Mai, thuộc địa phận xã Quốc Tuấn, có gờ giảm tốc; tại hai đầu điểm mở có cột biển báo 102 (biển cấm đi ngược chiều); chia thành 02 chiều đi, có giải phân cách cố định bằng bê tông ở giữa; mỗi chiều đường rộng 09m gồm 03 làn đường, trong đó có 02 làn dành cho xe cơ giới (tính từ tim đường ra mép đường là làn I và làn II mỗi làn rộng 3,32m), 01 làn dành cho xe thô sơ rộng 1,8m (làn III). Giữa các làn giành cho xe cơ giới có dải phân cách mềm bằng vạch sơn đứt nét, giữa làn dành cho xe cơ giới với làn dành cho xe thô sơ có vạch sơn liền. Trước vị trí xảy ra tai nạn, ở mép đường hướng từ Hải Phòng đi Thái Bình có biển cảnh báo nguy hiểm 224 (biểu tượng người đi bộ sang đường) và 01 biển báo 409 (biểu tượng cho phép xe quay đầu). Khoảng cách từ cột biển báo hiệu người đi bộ sang đường đến gờ giảm tốc là 105m. Hiện trường có các dấu vết sau: Vết phanh kép I dài 34m hướng từ Hải Phòng đi Thái Bình gồm 02 vết phanh chạy song song nằm ở làn I, đầu vết phanh cách mép đường 08m, cuối vết phanh trùng với vị trí cặp bánh sau bên trái của xe ô tô khách và cách mép gờ giảm tốc đầu tiên là 26m; vết phanh kép II dài 3,32m nằm trên vạch sơn của gờ giảm tốc, gồm 02 vết phanh chạy song song, có chiều hướng giống vết I, nằm ở làn I, đầu vết phanh cách mép đường 06m; vết xước III dài 25,4m, rộng 0,01m nằm ở làn I, giữa khu vực điểm mở, có chiều hướng giống vết phanh I, đầu vết phanh cách mép đường 7,6m, cuối vết phanh trùng với vị trí bàn đạp chân phía trước bên phải của xe mô tô và cách mép đường 6,35m. Vị trí cách phương tiện liên quan: Xe ô tô khách dừng ở khu vực điểm mở theo hướng Thái Bình đi Hải Phòng, nằm vắt ngang trên vạch sơn đứt nét phân cách làn I và làn II. Xe mô tô đổ nghiêng bên phải nằm trên phần đường Hải Phòng đi Thái Bình và ngay góc đầu của xe ô tô khách; đầu xe hướng sang Công ty AMECC, đuôi xe hướng về Công ty ô tô Hoa Mai. 01 chiếc mũ bảo hiểm màu

trắng nằm ngay trước vị trí xe mô tô, cách mép đường 6,25m. 01 chiếc dép tổ ong màu vàng nằm giữa điểm mở, cách mép đường 9,1m

Khám nghiệm xe ô tô khách xác định: Góc kính chán gió bên trái (bên lái) bị rạn vỡ hướng từ trước về sau trên diện rộng. Ốp mặt nạ ở đầu xe góc bên trái có vết gãy vỡ dạng đường thẳng, có chiều hướng vuông góc. Ba đờ sóc đầu xe có vết nứt mẻ, kích thước (20x03)cm, chiều từ dưới lên trên. Phần nhựa dưới biển số phía trước bị gãy vỡ, kích thước (30x07)cm. Bên trái ba đờ sóc đầu xe có vết gãy vỡ nhựa, bong tróc sơn màu đỏ, kích thước (30x10)cm. Trên bề mặt chữ "T" của dòng chữ "THACO" phía trước đầu xe có vết xước mẻ, bám dính tạp chất dạng gỗ màu nâu, kích thước (05x02)cm. Trêm ốp nhựa màu đen phía trên dòng chữ "THACO" có vết nứt dạng đường thẳng, hướng vuông góc với mặt đất, dài 06cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 88cm và cách thành xe bên phải 105cm.

Khám nghiệm xe mô tô xác định: Đầu núm tay lái bên phải và tay phanh bên phải đều có vết mài mòn sáng màu, mất sơn, bám dính tạp chất màu đất, không rõ chiều hướng. Ốp nhựa dưới cổ xe bị bật rời khỏi vị trí ban đầu để lộ trục cổ xe. Ốp đèn trang trí bên trái của trục giảm xóc phía trước bị xô lệch theo hướng từ trước về sau, vỡ phần vỏ nhựa và có vết mài xước bám dính tạp chất màu đỏ. Chấn bunn phía sau bị gãy vỡ, trên bề mặt bám dính tạp chất màu đỏ (nghỉ là sơn). Bàn đạp chân phanh bên phải có vết mài mòn, bám dính tạp chất dạng bột đá và bị đẩy áp sát vào thân máy theo chiều từ phải sang trái. Vòng ngoài khung inox bảo vệ nóc máy bị đẩy áp sát vào thân máy, trên bề mặt có vết mài mòn kim loại không rõ chiều hướng. Bàn để chân phía trước bên phải bị đẩy lệch áp sát vào thân máy theo chiều từ phải sang trái, có vết mài mòn để cao su, ở phần đầu để lộ trục sắt bên trong. Ốp bảo vệ bên phải dưới yên xe bị bật rời khỏi xe để lộ bình ắc quy bên trong. Đầu mũi bàn để chân phía sau bên phải có vết mài mòn cao su để lộ phần lõi, không rõ chiều hướng và bị áp sát vào ống xả khí. Mặt ngoài bên trái giá gỗ phía sau có bám dính tạp chất màu đỏ, bị đẩy lệch theo chiều từ trái sang phải, áp sát vào yên xe. Phần vỏ đèn chiếu hậu bên phải bị vỡ bật rời khỏi xe, để lộ bóng đèn bên trong.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô khách cho chủ sở hữu là ông Lê Viết T, trả lại xe mô tô cho đại diện hợp pháp của bị hại; tạm giữ 01 giấy phép lái xe của bị cáo. Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận nội dung Cáo trạng là đúng, xin lỗi gia đình bị hại, mong gia đình bị hại tha thứ.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Vụ tai nạn giao thông hai bên đều không mong muốn. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình bị cáo cũng đã đến nhận lỗi, bồi thường thiệt hại và lo tang sự cho bị hại. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 02 con nhỏ, có bố đã cao tuổi, hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo ở nhà chăm lo cho gia đình. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác.

Cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 08-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội:

Về tội danh và hình phạt: Lời khai của bị cáo và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Bị cáo Hùng có giấy phép lái xe hạng E. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 09-01-2024, tại km34+600 quốc lộ 10 đoạn thuộc xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, bị cáo điều khiển xe ô tô khách hướng từ Hải Phòng đi Thái Bình, do không tuân thủ quy định về tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô do ông T điều khiển sang đường, làm ông T bị chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 và khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Bị cáo thành khẩn khai báo, đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 200.000.000 đồng, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vụ tai nạn có lỗi một phần của bị hại khi điều khiển xe sang đường không chú ý quan sát và đảm bảo an toàn theo quy định khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết vì đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu.

Về xử lý vật chứng và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, ăn năn hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để lao động, chăm lo cho gia đình. Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng không yêu cầu giải quyết về bồi thường thiệt hại, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định tử thi, xác định: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng E, giá trị đến ngày 29-7-2025. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 09-01-2024, tại km34+600 quốc lộ 10 đoạn thuộc xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng, bị cáo điều khiển xe ô tô khách hướng từ Hải Phòng đi Thái Bình, do không tuân thủ quy định về tốc độ nên đã đâm vào xe mô tô do ông Nguyễn Văn T điều khiển sang đường, làm ông T bị chết. Hành vi của bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 12 của Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 và khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31 ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình có thể gây nguy hiểm cho người tham gia giao thông nhưng cho rằng hậu quả sẽ không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được nên lỗi của bị cáo là lỗi vô ý. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão truy tố đối với bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] *Về lỗi của bị hại:* Ông T điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang đường không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn cho các phương tiện giao thông khác, vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật Giao thông đường bộ. Vì vậy, vụ tai nạn có lỗi một phần của bị hại.

[5] Sau khi gây tai nạn, bị cáo đã nhanh chóng gọi xe đưa bị hại đi cấp cứu rồi ở lại hiện trường chờ cơ quan có thẩm quyền đến giải quyết. Cho thấy, bị cáo có ý thức trách nhiệm đối với vụ tai nạn mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử cần đánh giá ý thức của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[6] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] *Về nhân thân:* Bị cáo không có tiền án và tiền sự, có nhân thân tốt.

[9] *Về hình phạt chính:* Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; vụ tai nạn có lỗi một phần của bị hại nên Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, xử phạt bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo ở mức thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung và giáo dục đối với bị cáo nói riêng.

[10] *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo.

[11] *Về trách nhiệm dân sự*: Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm hoặc thực hiện trách nhiệm dân sự khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[12] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe ô tô khách và xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định. Cần trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo vì không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án theo điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt Nguyễn Văn H 12 (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (*hai mươi tư*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Nguyễn Văn H 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn H thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 7 năm 2024 giữa Công an huyện An Lão với Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QLVN liên quan đến vụ án;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện An Lão;
- Cơ quan THAHS Công an huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Trọng Đạt